

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING



NHẬN DIỆN CÁC SAI SÓT THƯỜNG GẶP TRONG BCTC

Trình bày bởi:

ĐẶNG XUÂN CẢNH, DBA, CPA (Aust.), FVACPA, FVTCA

Managing Partner | AUDIT & ASSURANCE SERVICE

12/2020



NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- TÓM TẮT NỘI DUNG
- SAI SÓT VỀ DOANH THU
- SAI SÓT VỀ TÀI SẢN
- SAI SÓT VỀ CHI PHÍ VÀ CÔNG NỢ
- CÁC SAI SÓT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KHÁC
- GIAN LẬN HAY SAI SÓT?
- ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19

CHỮ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
KTV	Kiểm toán viên
DN	Doanh nghiệp
DT	Doanh thu
LN	Lợi nhuận
CP	Chi phí
BCĐKT	Bảng cân đối kế toán
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
TSCĐ	Tài sản cố định
BĐSDT	Bất động sản đầu tư



TÓM TẮT NỘI DUNG

SAI SÓT VỀ DOANH THU



Giới thiệu	
Thời điểm ghi nhận	
Doanh thu giả và thổi phồng doanh thu	
Phân loại sai	
Doanh thu gộp	

SAI SÓT VỀ TÀI SẢN

Vốn hóa chi phí không phù hợp

Định giá tài sản

SAI SÓT VỀ CHI PHÍ VÀ NỢ PHẢI TRẢ

Chuyển chi phí sang các niên độ sau

Bỏ sót và báo cáo nợ phải trả thấp

CÁC SAI SÓT BCTC KHÁC



Hợp nhất

Sử dụng công cụ che giấu

Thuyết minh

SAI SÓT HAY GIAN LẬN?



Thảo luận một vài điểm có liên quan.

SAI SÓT VỀ DOANH THU

GIỚI THIỆU

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN

- Chuyển doanh thu từ niên độ này sang niên độ khác
- Phổ biến nhất là ghi nhận sớm doanh thu

DT GIẢ HOẶC THỐI PHÒNG DT

- Khách hàng giả; giao dịch giả; cả hai yếu tố = DT giả
- Giao dịch với khách hàng thật nhưng giá trị bị thổi phồng

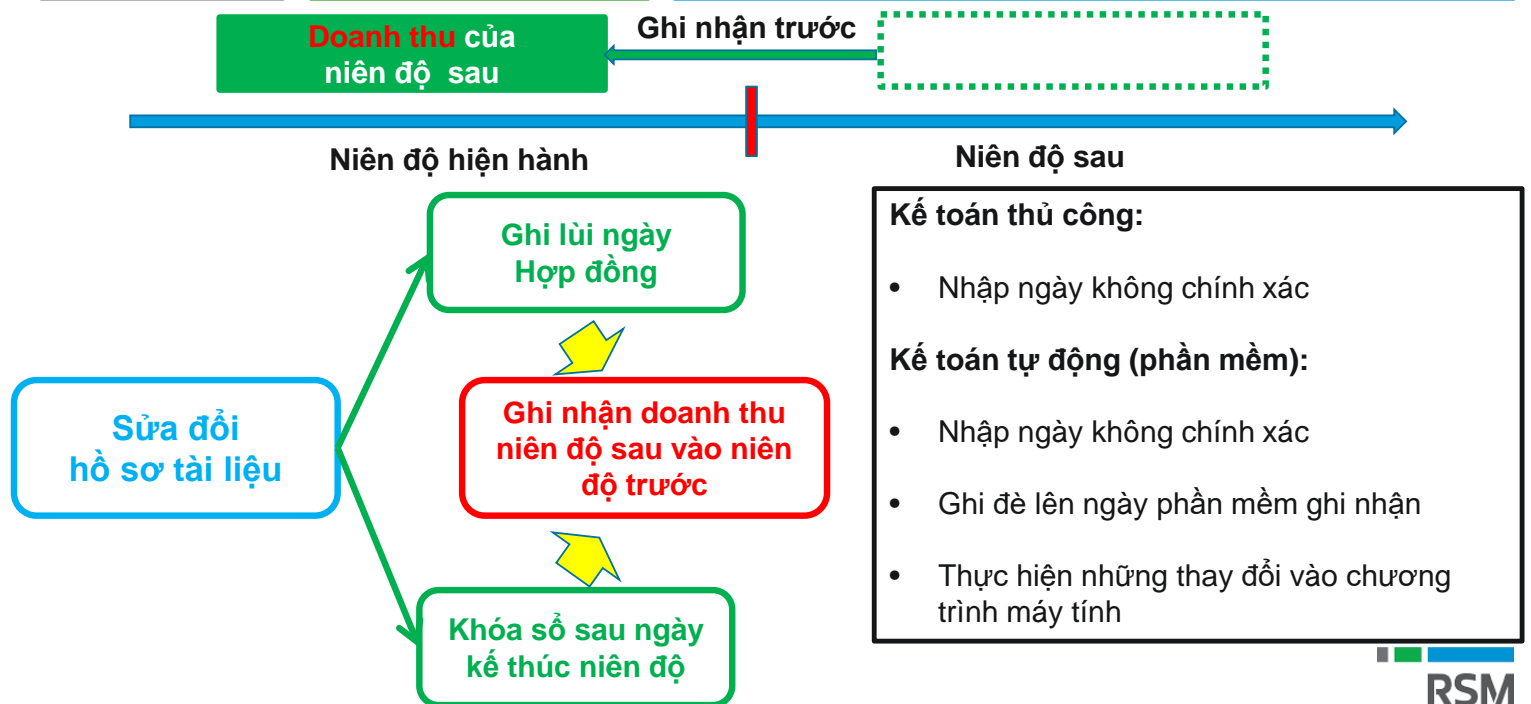
PHÂN LOẠI

- Có thể có ảnh hưởng quan trọng đến một số đo lường tài chính bằng cách phân loại giao dịch sai
- Các dòng trên BCTC bị sai

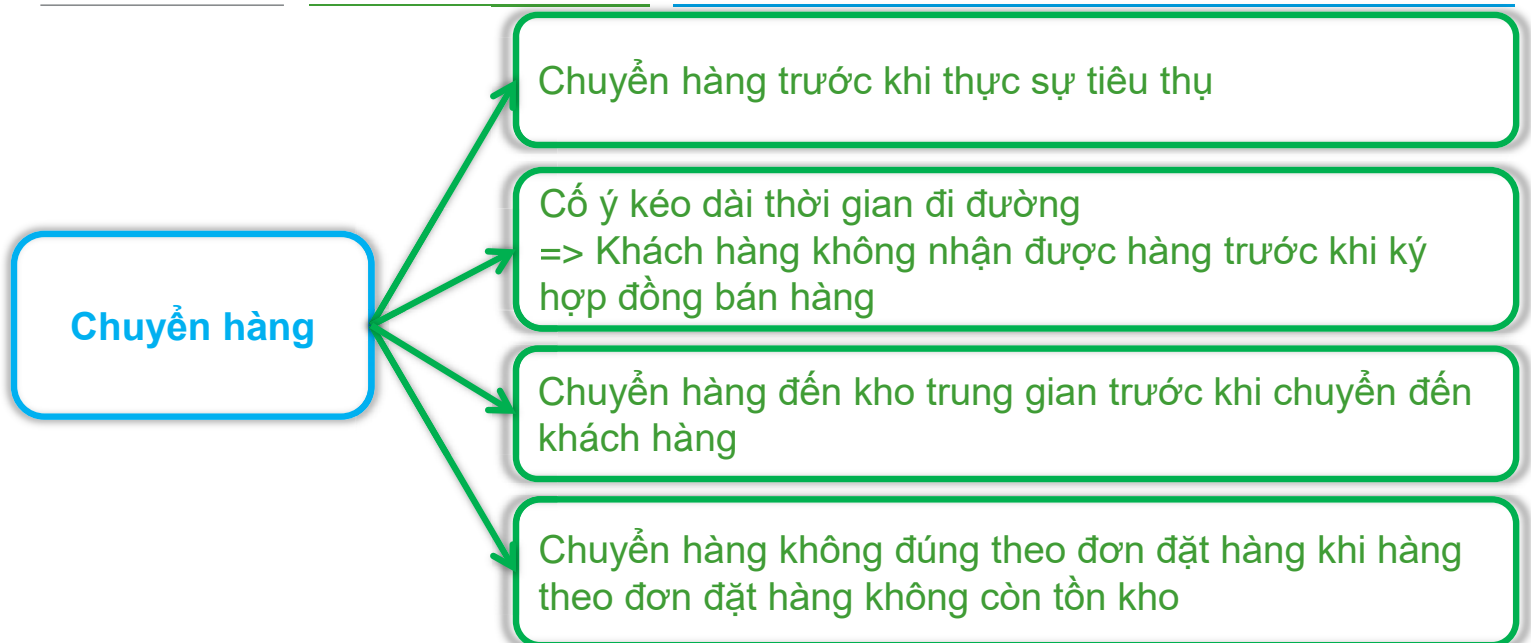
DOANH THU GỘP

- Làm cho DN có vẻ lớn hơn
- Chỉ tiêu LN không bị ảnh hưởng
- DT và CP được ghi nhận cao hơn với một số bằng nhau

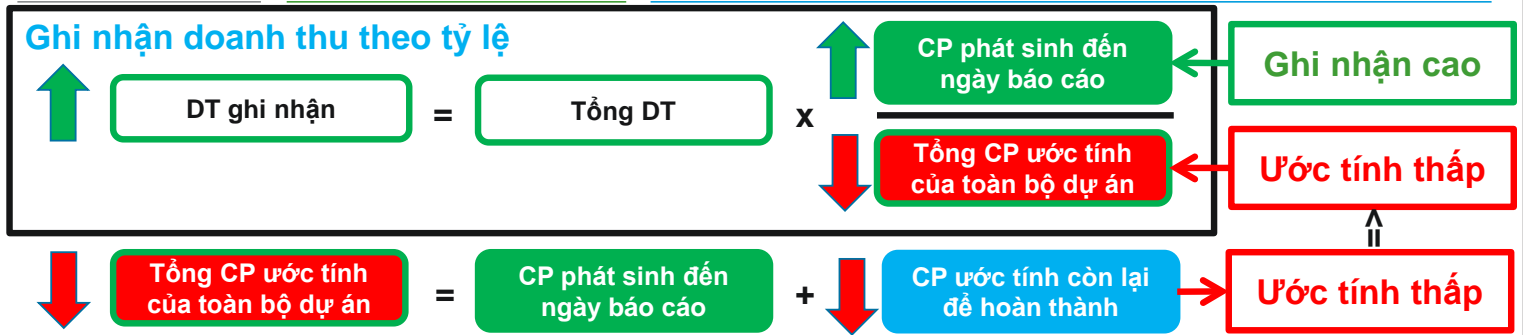
THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU



THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU



THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU



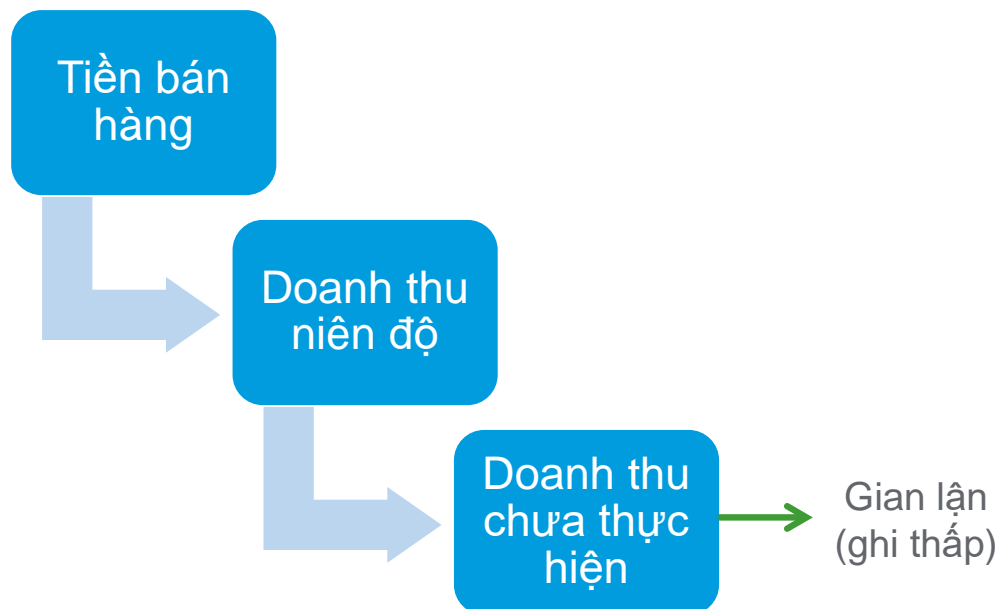
Phương thức ghi nhận cao chi phí thực tế phát sinh đến ngày báo cáo:

- Trả trước cho nhà cung cấp và nhà thầu phụ hàng hóa dịch vụ chưa cung cấp và không ghi nhận những khoản ứng trước là tài sản mà ghi nhận chi phí của dự án;
- Che dấu các khoản thanh toán cho các bên liên quan như là chi phí của dự án;
- Tạo ra các doanh nghiệp giả như là nhà cung cấp hoặc nhà thầu phụ và thực hiện thanh toán hoặc trích trước các khoản thanh toán cho các doanh nghiệp giả này;
- Tạo ra nhân viên "ma" và làm giả các tài liệu là những nhân viên này đang làm việc cho dự án và được thanh toán;
- Phân loại sai các chi phí hợp pháp;
- Ghi nhận trùng chi phí đã phát sinh



THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

**KHÁCH HÀNG
TRUYỀN THỐNG**



THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

KHÁCH HÀNG
TRUYỀN THỐNG

Gian lận khách
hàng truyền
thống (ghi nhận
thấp phần
thanh toán
trong tương lai)

Không ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Ghi nhận thấp theo giá gốc thấp hơn giá trị hợp lý

Ghi nhận thấp hơn bằng cách xác định FV không phù hợp

Ghi nhận thấp tỷ lệ thanh toán khuyến mãi

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

Channel stuffing

=

Doanh thu lớn tăng
bất thường

Phát sinh từ

Khách hàng hiện tại
(nhà bán lẻ, nhà
phân phối)

Luôn dẫn đến

2 dấu hiệu
(Red flags)

Có thể có **động cơ** sai sót báo cáo tài chính

Đi kèm với các **điều khoản đặc biệt** để khuyến khích khách hàng thực hiện giao dịch **không đáp ứng** các yêu cầu của chuẩn mực kế toán về ghi nhận doanh thu

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

Bill and hold

=

Khách hàng đặt hàng

+

Yêu cầu người bán giữ hàng và giao trong tương lai

USGAAP

7 điều kiện ghi nhận doanh thu trước khi giao hàng:

1. Rủi ro về **quyền sở hữu** phải được chuyển cho người mua
2. Khách hàng nhất định phải có các **cam kết không thể thay đổi** để mua hàng (ưu tiên bằng văn bản)
3. **Người mua**, không phải là người bán, phải **yêu cầu** giao dịch bán hàng là Bill and hold
4. Phải có **lịch giao hàng cụ thể** và việc giao hàng phải hợp lý và phù hợp với mục đích kinh doanh của người mua
5. Người bán không phải nắm giữ bất kỳ nghĩa vụ thực hiện cụ thể nào có thể làm cho **quá trình tạo ra thu nhập** không hoàn thành
6. **Hàng hóa phải tách biệt** khỏi hàng hóa của bên bán và không được dùng để thực hiện đơn đặt hàng của khách hàng khác
7. Hàng hóa phải **hoàn tất sẵn sàng** để giao hàng

=> **Mỗi điều kiện trên đều chứa đựng yếu tố rủi ro sai sót vốn có của nó**

DT ghi nhận

?

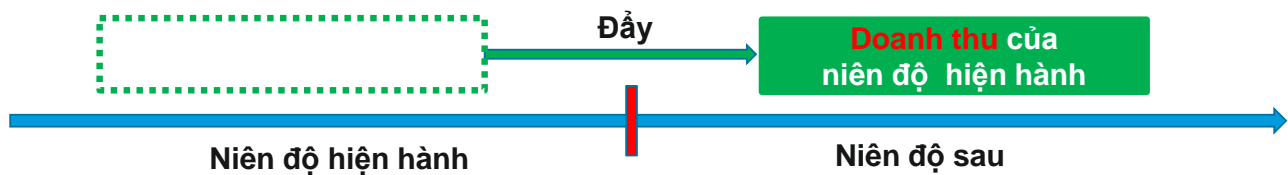
Thời điểm đặt hàng

Thời điểm giao hàng

VAS: Không hướng dẫn cụ thể



THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – ĐẨY DT SANG NIÊN ĐỘ SAU



Sửa đổi tài liệu giao hàng để làm cho nó có vẻ là được thực hiện trễ hơn bình thường

Bóp méo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của các hợp đồng dài hạn

Chậm xuất hóa đơn cho khách hàng

Thu xếp việc **chậm thanh toán** từ khách hàng

Sửa đổi tài liệu bán hàng làm cho nó có vẻ được thực hiện trong niên độ sau

Sai sót



THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – ĐẨY DT SANG NIÊN ĐỘ SAU

Sử dụng một khoản dự trữ để **dự phòng** cho **thiếu hụt doanh thu** tương lai

→ “Reserve for a rainy day”

Hình thành một khoản **dự trữ** được ghi nhận là **nợ phải trả** trên BCDKT

Chuyển đổi thành doanh thu khi doanh thu không đủ như mong đợi

DOANH THU GIẢ

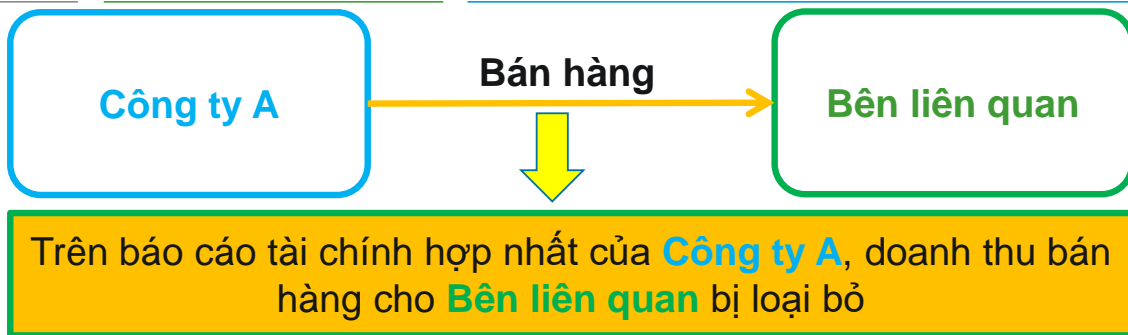
**3 KỸ THUẬT
TẠO DOANH
THU GIẢ**

Ghi nhận bút toán giả (vd. “top-side entries”)

Ghi nhận doanh thu cho khách hàng giả

Ghi nhận doanh thu giả cho khách hàng thật

BÁN HÀNG CHO BÊN LIÊN QUAN



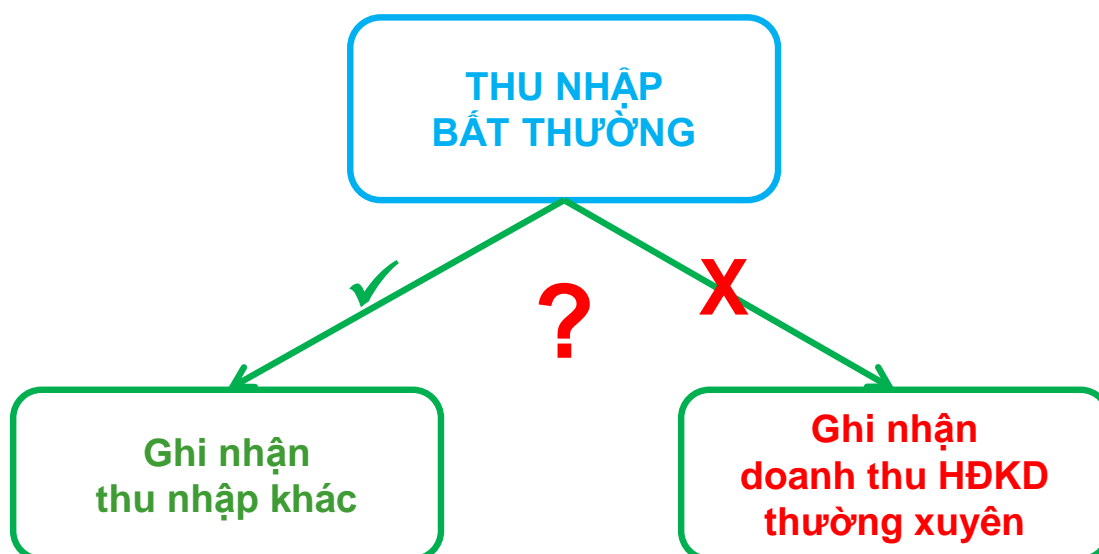
THỎI PHÒNG DOANH THU – KHÁCH HÀNG THẬT



HÀNG HÓA KÝ GỬI



PHÂN LOẠI SAI

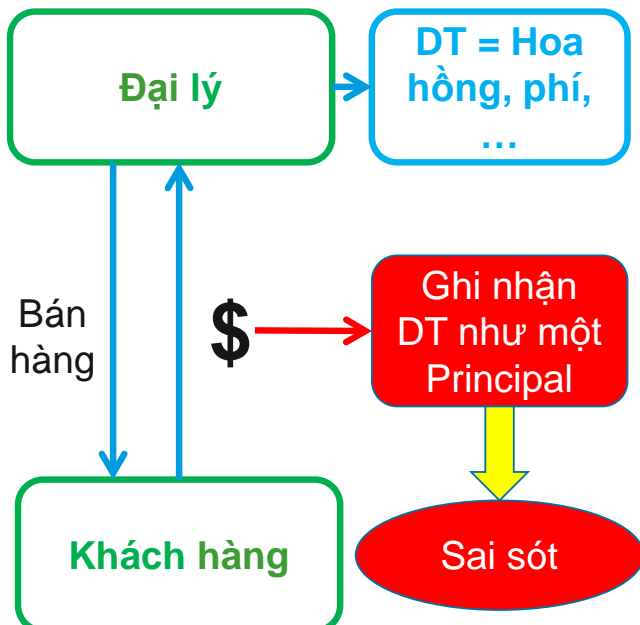


GHI NHẬN THEO SỐ GỘP

MỤC TIÊU

Làm cho báo cáo tài chính của doanh nghiệp lớn hơn bình thường

GHI NHẬN THEO SỐ GỘP – ĐẠI LÝ VÀ BÊN GIAO HÀNG ĐẠI LÝ (PRINCIPAL)

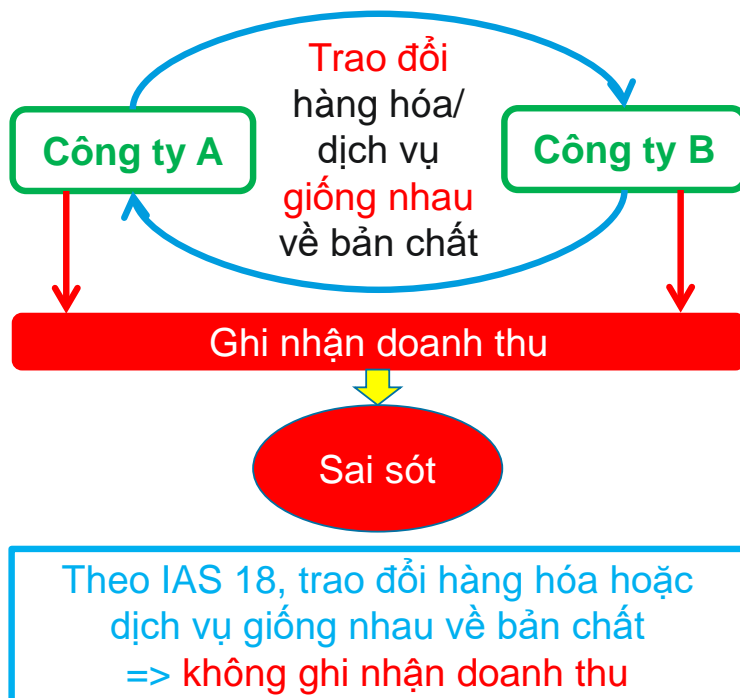


Làm sao xác định đại lý hay bên giao hàng đại lý?

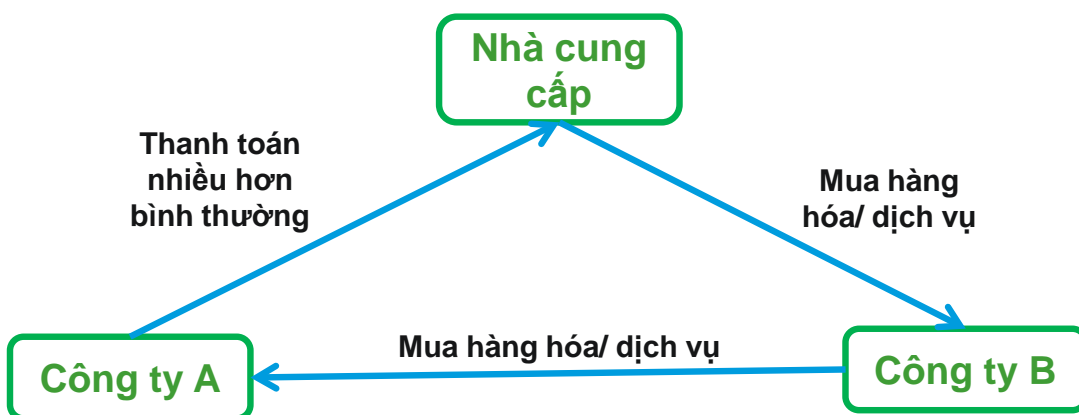
08 câu hỏi nên xem xét (chỉ mang tính tham khảo):

1. Ai là người có nghĩa vụ chính trong giao dịch?
2. Ai chịu rủi ro về hàng hóa trong giao dịch?
3. Doanh nghiệp báo cáo quyền quyết định giá bán?
4. Doanh nghiệp có thay đổi sản phẩm hoặc cung cấp một phần dịch vụ?
5. Doanh nghiệp có toàn quyền chọn nhà cung cấp?
6. Doanh nghiệp có vai trò trong việc xác định đặc tính của sản phẩm hoặc dịch vụ?
7. Doanh nghiệp có chịu rủi ro về mất mát hàng tồn kho?
8. Doanh nghiệp có chịu rủi ro bán chịu?

ĐỔI HÀNG



GIAO DỊCH VÒNG TRÒN



DOANH THU VÀ CHI PHÍ GIÁ

Liên quan đến việc ghi nhận DT & CP giá với số liệu bằng nhau

Xuất hiện như là một doanh nghiệp lớn hơn bình thường để đáp ứng yêu cầu của thị trường về tốc độ phát triển doanh thu



SAI SÓT VỀ TÀI SẢN

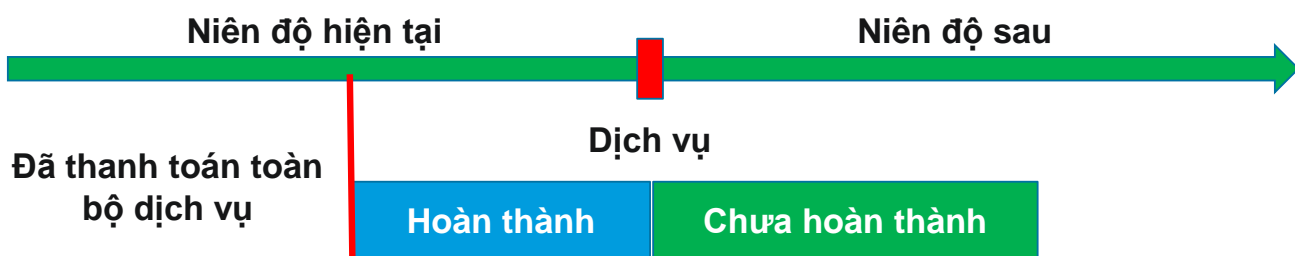
VỐN HÓA CHI PHÍ KHÔNG PHÙ HỢP

Chi phí dễ bị vốn hóa không phù hợp:

- Chi phí thành lập
- Chi phí nghiên cứu và phát triển
- Chi phí sửa chữa và bảo trì
- Chi phí phát triển và mua phần mềm
- Chi phí website
- Chi phí phát triển tài sản vô hình
- Chi phí trả trước và trích trước khác

Nên được ghi nhận là
chi phí phát sinh
(VAS: vốn hóa và phân
bổ không quá 3 năm)

VỐN HÓA - CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC VÀ TRẢ TRƯỚC KHÁC



✓
Phần thanh toán cho dịch vụ
chưa hoàn thành nên được
ghi nhận là **tài sản**

✗
Phần thanh toán cho dịch vụ
hoàn thành cũng được ghi
nhận là **tài sản**

↓
Giảm chi phí, nâng cao lợi
nhuận niên độ hiện tại

VỐN HÓA – HÀNG TỒN KHO

Vốn hóa không phù hợp những chi phí có liên quan đến sản xuất và mua hàng hóa tồn kho

Phương pháp	Chuẩn mực chấp nhận
Thực tế đích danh	IFRS, USGAAP và VAS
FIFO	IFRS, USGAAP và VAS
LIFO	USGAAP (IFRS và VAS không chấp nhận)
Bình quân gia quyền	IFRS, USGAAP và VAS

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC



BÁO CÁO TÀI SẢN GIÁ

Thổi phồng giá trị tài sản bằng cách báo cáo tài sản không thuộc sở hữu của doanh nghiệp

Các hồ sơ chứng từ chứng minh tài sản

Cần xác nhận quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp



ĐÁNH GIÁ HÀNG TỒN KHO – RỦI RO SAI SÓT

1. Bóp méo việc kiểm kê cuối niên độ để thổi phồng số lượng hàng tồn kho

- **Sửa đổi** tài liệu hoặc các bản kiểm đếm
- **Chèn thêm** các bản kiểm đếm giả
- **Đếm** một loại hàng **nhiều lần** bằng cách di chuyển từ điểm này sang điểm khác
- Đưa các **khoản mục không**, chẳng hạn như đếm các hộp giấy rỗng
- **Tận dụng chương trình máy tính** để thực hiện kiểm tự động không phù hợp hoặc tạo ra tài liệu giả về hàng tồn kho của doanh nghiệp
- Tận dụng **nhà cung cấp giả** cung cấp hàng cho doanh nghiệp
- **Đưa hàng của bên liên quan** vào hàng tồn kho của doanh nghiệp
- **Đưa hàng nhận ký gửi** vào hàng tồn kho của doanh nghiệp

ĐÁNH GIÁ HÀNG TỒN KHO – RỦI RO SAI SÓT

2. Kỹ thuật cut-off doanh thu không phù hợp vào cuối niên độ

3. Sửa đổi hóa đơn nhà cung cấp hoặc các hồ sơ chứng từ để thổi phồng đơn giá

4. Bóp méo việc kiểm kê cuối niên độ để thổi phồng số lượng hàng tồn kho

5. Sử dụng các bút toán điều chỉnh nhật ký (top-side adjustments) đối với hàng tồn kho

ĐÁNH GIÁ HÀNG TỒN KHO – RỦI RO SAI SÓT

6. Áp dụng các định mức về lao động và CPSXC không phù hợp đối với hàng do doanh nghiệp sản xuất

7. Thổi phồng giá trị hàng tồn kho bằng cách phân loại sai thông qua các kỹ thuật như dán nhãn hàng hóa sai để thổi phồng đơn giá hàng

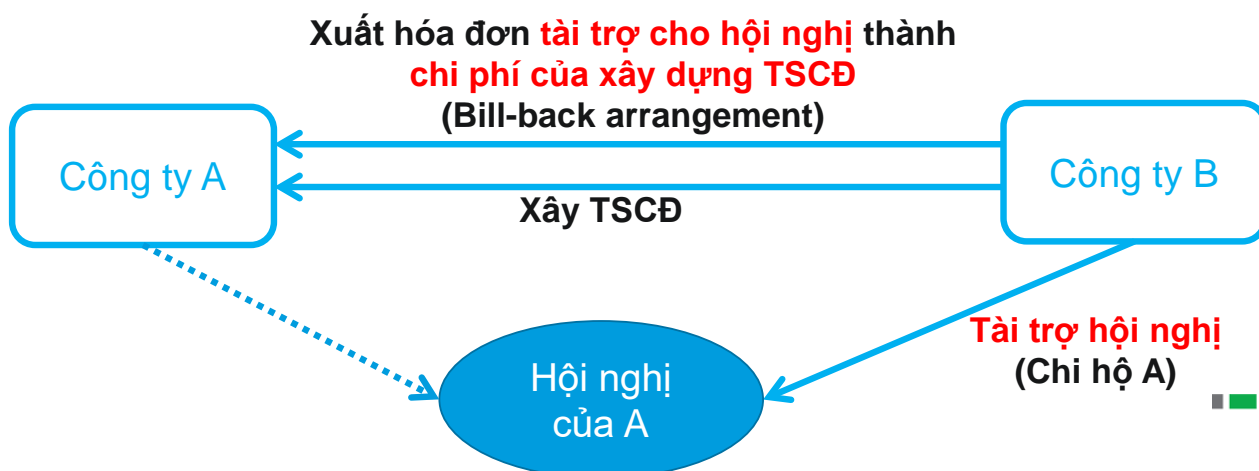
8. Không ghi nhận tổn thất hàng tồn kho do:

- Cố ý không xác định **hàng tồn kho lỗi thời hoặc chậm luân chuyển**
- Đề xuất **khuyến mãi** cho khách hàng (có thể là để bán hàng chậm luân chuyển)

RSM

THỔI PHỒNG GIÁ TRỊ GHI SỔ TSCĐ

Tài sản có thật nhưng **thổi phồng giá trị ghi sổ**



TÀI SẢN MUA TỪ BÊN LIÊN QUAN

Việc mua tài sản từ các **bên liên quan**, cho dù bằng tiền hoặc bằng các phương tiện phi tiền tệ

Nên được xem xét cẩn thận để xem có **bị thổi phồng về giá trị** hay không

ĐÁNH GIÁ TÀI SẢN

Ghi nhận thiếu chi phí khấu hao và chi phí phân bổ

Xác định **thời gian sử dụng hữu ích** vượt quá **thời gian sử dụng thực tế** của tài sản đưa đến việc tạm ngừng ghi nhận chi phí

Bắt đầu khấu hao chậm bằng cách sử dụng ngày đưa tài sản vào hoạt động không phù hợp

Xác định **giá trị thanh lý cao** không phù hợp

BDS ĐẦU TƯ

SAI SÓT

Sử dụng giá trị hợp lý không phù hợp để thổi phồng giá trị ghi sổ của BĐSĐT

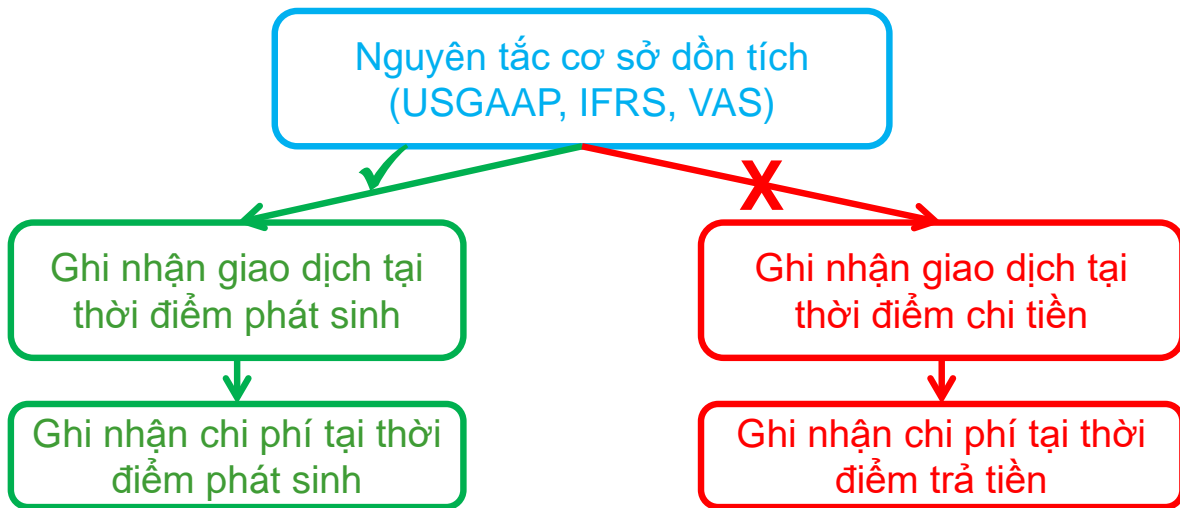
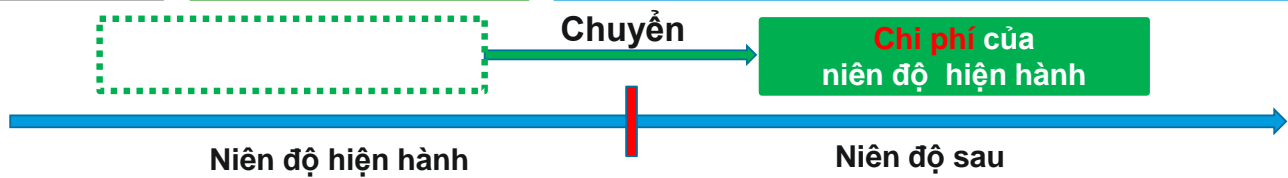
Không ghi nhận tồn thất giá trị (BDSĐT chờ tăng giá)

Thay đổi từ phương pháp này sang phương pháp khác không hợp lý (Cost & FV models) (không áp dụng cho VAS)



SAI SÓT VỀ CHI PHÍ VÀ NỢ PHẢI TRẢ

CHUYỂN CHI PHÍ VỀ CÁC NIÊN ĐỘ SAU



BÁO CÁO THIẾU NỢ PHẢI TRẢ

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

- **Dấu hóa đơn** dịch vụ và hàng hóa đã nhận trước cuối niên độ
- **Thỏa thuận với nhà cung cấp** để thực hiện việc thanh toán sau ngày KTV hoàn tất việc kiểm toán
- Thỏa thuận với nhà cung cấp để **trì hoãn việc xuất hóa đơn** sau ngày kết thúc niên độ
- Thu xếp những khoản tài trợ thanh toán cho nhà cung cấp không thuyết minh để nhà cung cấp **nhận được thanh toán từ công ty tài chính thứ ba** và loại bỏ nợ phải trả cho công ty tài chính khỏi BCDKT
- **Sửa đổi hóa đơn** nhà cung cấp
- **Ký các thỏa thuận phi tiền tệ** với nhà cung cấp để thanh toán nợ phải trả sau ngày kết thúc niên độ.



CÁC SAI SÓT BCTC KHÁC

HỢP NHẤT VÀ HỢP NHẤT KINH DOANH

Rủi ro sai sót BCTC
tồn tại dưới hai hình
thức cơ bản:

Hợp nhất các doanh nghiệp không thỏa mãn
tiêu chuẩn để hợp nhất

Không hợp nhất các doanh nghiệp phải hợp
nhất theo quy định

CHE GIẤU BIẾN THỦ TÀI SẢN

Thanh toán các khoản mua sắm cá nhân bằng thẻ tín dụng của doanh nghiệp

Lập báo cáo chi phí giả để xin doanh nghiệp thanh toán

Yêu cầu thanh toán các séc không có chứng từ cho các khoản chi phí cá nhân và chi phí không phục vụ sản xuất kinh doanh như chi phí xây dựng nhà ở của cá nhân

Các khoản ghi có TK tiền được bù trừ với bên nợ của một số khoản mục như:

- Doanh thu (Làm giảm doanh thu thuần)
- Giá vốn hàng bán (Làm tăng giá vốn hàng bán)
- Nợ phải thu (Thổi phồng tài sản này)
- Chi phí quản lý (Thổi phồng chi phí hoạt động)

RSM

CHE DẤU HÀNH ĐỘNG PHI PHÁP

Hành động phi pháp

Phổ biến nhất là các khoản **chi cho tham nhũng/hối lộ**

Cố ý phân loại sai các khoản chi thuộc loại này như là **chi phí hoạt động kinh doanh thông thường** của doanh nghiệp

RSM

SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

04 loại thuyết minh phổ biến trong các BCTC:

Các chính sách

Số liệu chi tiết của các tài khoản

Thông tin bổ sung cho các khoản mục trong BCTC:

- Thuyết minh về cầm cố thế chấp cho các khoản vay
- Giao dịch với bên liên quan
- Thay đổi về chính sách kế toán và thay đổi về ước tính kế toán

Thông tin về các khoản mục không có trong báo cáo tài chính

- Các cam kết
- Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

RSM

SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

Các loại sai sót trong thuyết minh

Bỏ sót

Thuyết minh không đầy đủ : Bỏ bớt một số chi tiết quan trọng, những khía cạnh tiêu cực của sự kiện

Diễn giải sai thông tin trình bày trong thuyết minh

Thuyết minh không rõ ràng gây hiểu nhầm

RSM

SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

Các thuyết minh sau đây có thể cung cấp những gợi ý về rủi ro sai sót BCTC

Thay đổi về ước tính kế toán

Thay đổi về phương pháp kế toán

Thay đổi mô tả về bản chất hoạt động của doanh nghiệp

Thuyết minh chỉ ra các giao dịch mua, bán công ty con hoặc ngành kinh doanh



SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

Rủi ro bỏ sót phổ biến

Nợ tiềm tàng Không xác định được nghĩa vụ nhưng có khả năng xảy ra trừ khi giảm sút kinh tế là khó có thể xảy ra

Các cam kết Khác với nợ/tài sản tiềm tàng, các cam kết là các nghĩa vụ đã xác định thường có liên quan đến việc giảm sút kinh tế trong tương lai được yêu cầu theo một hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê hiện hành



SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

Rủi ro bỏ sót phổ biến

Giao dịch bên có liên quan	Không thuyết minh giao dịch với bên có liên quan Thuyết minh không đúng về bản chất của bên liên quan hoặc thuyết minh không đầy đủ về bản chất của giao dịch với bên liên quan
-----------------------------------	--

Lưu ý: VAS: Các khoản tiền lương và vay của lãnh đạo doanh nghiệp được yêu cầu thuyết minh

SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

Rủi ro bỏ sót phổ biến

Thay đổi nguyên tắc kế toán	Thuyết minh sửa chữa lỗi của năm trước thành thay đổi về chính sách kế toán được phép thay đổi theo Chuẩn mực kế toán
------------------------------------	---

Thay đổi ước tính kế toán (VAS 29)	<ul style="list-style-type: none">Bản chất của thay đổiGiá trị của thay đổi ảnh hưởng đến kỳ hiện tại và dự kiến ảnh hưởng các kỳ trong tương lai (Nếu không xác định được thì phải trình bày lý do)
---	---

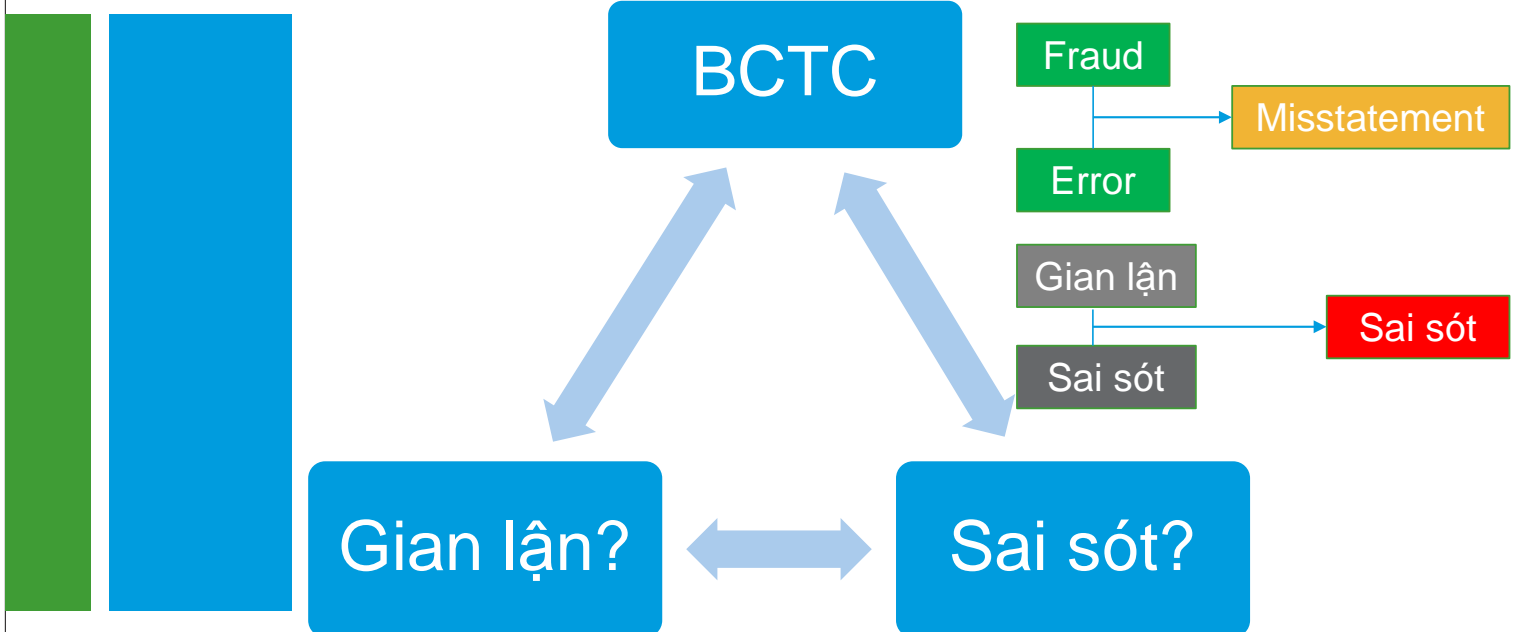
SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

Rủi ro bỏ sót phổ biến

Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Cần thuyết minh các sự kiện sau ngày kết thúc niên không cần điều chỉnh nếu việc không thuyết minh sẽ ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng

Gian lận hay sai sót?



LƯU Ý VỀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19

Những ảnh hưởng do Covid-19:

- Hoạt động liên tục
- Hệ thống kiểm soát nội bộ không hoạt động
- Gian lận gia tăng
- Không tuân thủ quy định pháp luật
- Các ước tính kế toán

59

LƯU Ý VỀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19

☐ Hoạt động liên tục và hệ thống kiểm soát nội bộ

- ❖ Báo cáo tài chính trong trường hợp không còn hoạt động liên tục
- ❖ KSNB không hoạt động → tăng cường khâu kiểm tra chi tiết khi lập BCTC

60

LƯU Ý VỀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19

☐ Rủi ro gian lận có thể gia tăng

- ❖ Doanh thu giả
- ❖ Các ước tính của BGD
- ❖ Thời điểm ghi nhận doanh thu không phù hợp
- ❖ Áp dụng không phù hợp các chính sách khuyến khích có liên quan COVID-19 của Nhà nước

61

LƯU Ý VỀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19

☐ Rủi ro không tuân thủ các pháp luật

- ❖ Chính sách miễn giảm thuế
- ❖ Vay
- ❖ Khác

62

LƯU Ý VỀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19

❑ Rủi ro các ước tính kế toán

- ❖ Ghi nhận doanh thu (% hoàn thành của ngành xây dựng, dịch vụ)
- ❖ Đánh giá hàng tồn kho
- ❖ Dự phòng phải thu khó đòi
- ❖ Tổn thất tài sản dài hạn (BDS đầu tư)
- ❖ Dự phòng đầu tư tài chính
- ❖ Goodwill
- ❖ Tài sản cố định vô hình
- ❖ Tài sản thuế hoãn lại

QUESTIONS
AND ANSWERS?

Tài liệu tham khảo

1. Gerald M. Zack, Financial Statement Fraud, Wiley, 2013
2. Ken Fisher, How to smell a rat, Wiley, 2009
3. Leonard W. Vona, The Fraud Audit, Wiley, 2011
4. Leonard W. Vona, Fraud Risk Assessment, Wiley, 2008
5. Benford's Law, Mark J. Nigrini, Wiley, 2012
6. Michael R. Young, Financial Fraud Prevention and Detection, Wiley, 2014
7. Zabihollah Rezaee, Financial Statement Fraud, Wiley, 2010
8. K.H. Spencer Pickett, Corporate Fraud, Wiley, 2007
9. International Standards on Auditing, International Auditing and Assurance Standards Board, 2018
10. Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
11. Fraud Examination, Steven M. Bragg, 2018

CÁC DỊCH VỤ CỦA RSM VIỆT NAM

- 1. DỊCH VỤ BẢO ĐẢM (ASSURANCE SERVICES)**
 - a) KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 - b) SOÁT XÉT
 - c) THỦ TỤC THỎA THUẬN TRƯỚC
 - d) DỊCH VỤ BẢO ĐẢM KHÁC
- 2. DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ (TAX SERVICES)**
- 3. DỊCH VỤ OUTSOURCE (OUTSOURCING SERVICES)**

THANK YOU FOR
YOUR TIME AND
ATTENTION